

SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được về cơ bản các bước phát triển của lịch sử Việt Nam từ khi thực dân Pháp phát động cuộc chiến tranh xâm lược nước ta đến khi kết thúc Chiến tranh xâm lược thế giới thứ nhất.

– Tổng kết được nguyên nhân phát sinh, quá trình phát triển, tính chất, nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta trong thời kì lịch sử từ năm 1858 đến năm 1918.

2. Về kĩ năng

Củng cố một bước kĩ năng phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử tiêu biểu, rút ra những nhận định mang tính hệ thống và khái niệm hoá để nhận thức lịch sử một cách khách quan, khoa học.

3. Về thái độ

Tiếp tục bồi dưỡng truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu cho nền độc lập của Tổ quốc, cho tự do hạnh phúc của nhân dân trong bất kì hoàn cảnh nào ; niềm tin vào khả năng của quần chúng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Đây là bài sơ kết sau khi đã học xong một giai đoạn của lịch sử dân tộc. Vì vậy, GV chỉ cần nhắc lại những sự kiện chính, có phân tích, đánh giá ngắn gọn ; trên cơ sở đó, rút ra những nhận xét theo chiều hướng phát triển của lịch sử.

– Không cần trình bày theo lối biên niên mà theo vấn đề để HS tiếp thu tri thức vừa có hệ thống, vừa mang tính khái quát.

– Cần sử dụng các bảng, biểu so sánh, các sơ đồ để cụ thể hoá bài giảng (cả trong SGK và SGV) để giúp HS tái hiện và ghi nhớ kiến thức.

– Về mặt phương pháp : GV có thể soạn sẵn đề cương sơ kết theo lối nêu vấn đề để HS phát biểu rồi kết hợp với đề cương đã soạn, GV kiểm tra, giúp HS bổ sung, nâng cao, hoàn thiện tri thức và nắm chắc những nội dung được sơ kết.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ, sơ đồ, biểu đồ tiêu biểu, phù hợp với các nội dung cần tổng kết.
- Các mẫu bảng, biểu đã làm sẵn để hướng dẫn HS điền vào các khoảng trống.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Mở đầu, GV giới thiệu những vấn đề lớn của tiến trình lịch sử Việt Nam (1858 – 1918). Chú ý nhấn mạnh nội dung chính của lịch sử dân tộc thời kì này cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và cuộc đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ nền độc lập và giải phóng dân tộc của nhân dân ta ; trong đó, nội dung đấu tranh chống xâm lược được coi là sợi chỉ đỏ, xuyên suốt. Có thể tổng kết thành các vấn đề như sau :

Mục 1 và 2, GV giảng theo SGK.

Lưu ý : Về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX :

– GV đặt câu hỏi để HS nhớ lại một số nét về âm mưu, thủ đoạn xâm lược của thực dân Pháp và việc đối phó của nhân dân ta.

– Có thể lập bảng sau đây rồi gợi ý để HS nhận xét về cuộc kháng chiến chống Pháp của triều đình và nhân dân ta trong nửa cuối thế kỉ XIX.

Giai đoạn / Chủ thể	1858–1862	1863–1867	1868–1874	1875–1884	1885–cuối thế kỉ XIX
Triều đình nhà Nguyễn					
Nhân dân					

– Từ bảng trên , GV đi đến kết luận :

Từ năm 1858, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, triều đình nhà Nguyễn có tổ chức kháng chiến, nhưng dè dặt, cầm chừng. Từ chống cự yếu ớt đi đến thoả hiệp, kí kết các hiệp ước cắt đất cầu hoà (vào các năm 1862, 1874, 1883). Đến năm 1884, giai cấp phong kiến đã đầu hàng, kết thúc vai trò lịch sử. Về phía nhân dân : anh dũng, kiên quyết kháng chiến với tinh thần trách nhiệm rất cao. Mặc dù càng về sau, điều kiện ngày một khó khăn hơn (do thực dân Pháp và triều đình phong kiến gây ra) nhưng cuộc đấu tranh vẫn tiếp diễn một cách bền bỉ, dẻo dai và ngày càng mạnh mẽ hơn trước.

Do điều kiện lịch sử chi phối nên từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX, phong trào chống Pháp của nhân dân ta vẫn còn nằm trong phạm trù phong kiến, nhưng tính chất này sẽ ngày một phai nhạt, nhất là khi nền kinh tế – xã hội Việt Nam đã xuất hiện những nhân tố mới.

Mục 3. Những biến đổi trong đời sống kinh tế – xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX

Về nội dung này, GV chú ý nhấn mạnh : Từ cuối thế kỉ XIX, nền kinh tế – xã hội Việt Nam đã bắt đầu có những biến chuyển. Hoà vào trào lưu chung của lịch sử thế giới, phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam giai đoạn này cũng có những bước tiến bộ rõ rệt.

Phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa được kết hợp với phương thức bóc lột phong kiến thành phương thức bóc lột TBCN dưới hình thái thực dân, đảm bảo siêu lợi nhuận thuộc địa cao nhất và nhanh nhất cho chủ nghĩa đế quốc Pháp. Điều này đã dẫn đến những chuyển biến về cơ cấu giai cấp trong xã hội Việt Nam.

- GV đặt câu hỏi và lần lượt ghi các câu trả lời về sự biến chuyển nói trên :
- + Giai cấp công nhân ra đời, đang ở giai đoạn tự phát.
- + Tư sản và tiểu tư sản là hai tầng lớp mới xuất hiện, đang trong quá trình phát triển về số lượng và trưởng thành về ý thức.
- + Dựa vào hai mục ghi trên bảng, GV nhấn mạnh : những biến chuyển trong cơ cấu xã hội đều do sự biến đổi về cơ cấu kinh tế quyết định.

Mục 4. Về phong trào yêu nước và cách mạng

- GV nên giới thiệu gộp cả phong trào trong 4 năm chiến tranh (1914 – 1918) để thấy được quá trình phát triển liên tục của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp. Trong những điều kiện lịch sử nhất định, chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài tràn vào nên tính chất của phong trào đã có sự thay đổi.

- Phong trào phân hoá thành hai xu hướng bạo động và cải cách với những đặc điểm riêng về hình thức hoạt động, lực lượng tham gia, vai trò lãnh đạo (Đông du, Đông kinh nghĩa thực, Duy tân, chống thuế, khởi nghĩa Yên Thế, vụ mưu khởi nghĩa ở Huế, khởi nghĩa Thái Nguyên...). Phong trào công nhân và những hoạt động của Nguyễn Tất Thành trong buổi đầu được giới thiệu sơ lược như một nhân tố mới quyết định xu thế phát triển của lịch sử.

- Sau khi trình bày, GV đặt câu hỏi cho từng mục, hướng dẫn HS trả lời, ghi tóm tắt lên bảng rồi tổng kết.

Về nguyên nhân thất bại và ý nghĩa của phong trào yêu nước :

Là bài tổng kết nên ở mục này, GV cần nâng cao tính khái quát :

Nhìn tổng thể, phong trào yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918, tuy sôi nổi nhưng cuối cùng đều bị thất bại.

Nguyên nhân chính là do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng :

+ Ý thức hệ phong kiến đã lỗi thời vào cuối thế kỉ XIX.

+ Giai cấp công nhân chưa trở thành lực lượng chính trị độc lập.

+ Những sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX tuy có chuyển biến trong tư tưởng nhưng vẫn bị hạn chế về giai cấp và thời đại nên chưa đề ra được đường lối đúng đắn.

+ Tuy vậy, những phong trào yêu nước ở cuối thế kỉ XIX, đặc biệt là ở đầu thế kỉ XX đã chứng tỏ tinh thần yêu nước bất khuất của dân tộc Việt Nam, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho thế hệ sau.

Cuối cùng, GV đặc biệt lưu ý HS về sự kiện (sẽ được học kĩ ở chương trình lớp 12) : sự xuất hiện của Nguyễn Tất Thành với việc ra đi tìm đường cứu nước để giải quyết sự khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX, mở ra thời kì đấu tranh mới của dân tộc.

3. Sơ kết bài học

- GV làm rõ mấy ý sau :

+ Giữa thế kỉ XIX, đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược.

+ Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta nổ ra ngay từ đầu, nhưng do thiếu sự lãnh đạo sáng suốt, kẻ thù lại mạnh hơn nên cuối cùng bị thất bại. Nước ta bị biến thành thuộc địa.

+ Đầu thế kỉ XX, các sĩ phu tiến bộ cố gắng phát động phong trào yêu nước theo một khuynh hướng mới nhưng cũng không thành công. Cách mạng Việt Nam rơi vào khủng hoảng, bế tắc.

+ Hoạt động của Nguyễn Tất Thành từ 1911 – 1918 tuy mới chỉ buổi ban đầu nhưng đã hứa hẹn một tương lai tươi sáng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Để trả lời câu hỏi về đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam từ giữa thế kỉ XIX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất, cần tập trung làm rõ một số ý – có thể hướng dẫn HS lập bảng theo mẫu sau :

Phong trào	Lãnh đạo	Thành phần tham gia	Hình thức đấu tranh	Quy mô	Khuynh hướng phát triển	Kết quả
Từ 1858 – cuối thế kỉ XIX						
Đầu thế kỉ XX						

Câu 2. GV có thể hướng dẫn HS lập niên biểu theo gợi ý sau :

Thời gian	Sự kiện tiêu biểu

Câu 3. Dựa vào nguồn tư liệu trong thư viện nhà trường, GV hướng dẫn HS sưu tầm và tìm hiểu về thời niên thiếu của Hồ Chí Minh